

Số: 971/2020/QĐST- HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2294/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phùng Đình S, sinh năm 1990; địa chỉ: đường X, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thụy Anh T, sinh năm 1990; địa chỉ: đường V, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phùng Đình S và bà Nguyễn Thụy Anh T thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx do Ủy ban nhân dân phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày xx/xx/20xx)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Đình S và bà Nguyễn Thụy Anh T thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Bà T được trực tiếp nuôi trẻ Phùng Minh T1, sinh ngày 20/02/2017.

Hàng tháng, vào ngày 01 dương lịch, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); bắt đầu thực hiện từ ngày 01/8/2020 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, ông S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông S phải trả lãi cho bà T đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất do hai bên thỏa thuận là 0.8%/tháng, tương ứng với thời gian chậm thực hiện tại thời điểm thanh toán.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

d) Về án phí: Ông S tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017225 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông S đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh ;
- TAND TP HCM ;
- UBND P. A, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch: Thông tin về Giấy CNKH đã đăng ký số xx cấp ngày xx/xx/20xx);
- Lưu : Văn thư, hồ sơ vụ án. (14)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Quỳnh Anh